TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-PT.TE
Ngày: 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2023/TLPT-HS.TE ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trọng Q (Q1), sinh năm 1992; nơi cư trú Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, (chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm: 1958 (còn sống); gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ tên Võ Thị Cẩm D, sinh năm 1996; con có hai người con sinh năm 2014 và năm 2016; tiền án có 01 tiền án:Ngày 01/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo Bản án số 17/2021/HS-ST ngày 01/11/2021, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 12/5/2022; tiền sự không; nhân thân: Nhân thân: ngày 09/02/2018 bị Công an huyện T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Văn L, sinh năm 2002; nơi cư trú Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Võ Văn L1, sinh năm

1975 (còn sống) và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm: 1980 (còn sống); gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con chưa có; tiền án không, tiền sự: Ngày 21/3/2022 bị Công an huyện T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Minh N, Lê Văn P, Võ Phi H, Nguyễn Nhật C1; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 16/05/2022, sau khi uống rượu cùng nhau tại quán M1 thuộc ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì các bị cáo Lê Văn P, Võ Phi H, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Nhật C1, Võ Văn L và chị Nguyễn Lan V (vợ của bị cáo H) đến phòng VIP 1 quán K thuộc ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để tiếp tục uống rượu và hát Karaoke. Khi vào phòng Vip 1 được khoảng 05 phút thì P ra ngoài để đi vệ sinh. Khi trở vào ngang qua phòng VIP 4, bị cáo P cho rằng khi nhìn vào bên trong thấy Huỳnh Minh N1 từ trong phòng nhìn ra tỏ thái độ khiêu khích đối với P. Lúc này, P không nói gì mà trở vào phòng Vip 1. Bực tức việc N1 nhìn khiêu khích, P nảy sinh ý định đánh N1. Lúc này N đã ra ngoài nghe điện thoại, P rủ H và Q đi ra ngoài nhưng không nói mục đích làm gì. P đi ra trước mở cửa phòng Vip 4 đi vào bên trong, H và Q cũng đi vào phía sau P. Lúc này trong phòng Vip 4 ngoài N1 thì còn có bị hại Huỳnh Văn L3, Huỳnh Xuân Đ là khách đến hát Karaoke và chị Phạm Kiều D1 là nhân viên phục vụ của quán. P đi lại vị trí của N1 đang ngồi, P hỏi "Lúc nãy mầy nhìn tao gì", N1 chưa kịp trả lời thì P dùng tay đánh vào mặt N1 một cái, N1 ngã ngang thì P tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, lưng của N1 nhưng không gây thương tích. Nhìn thấy P đánh N1 nên Đ đứng lên định đánh trả lại P thì bị H dùng ly thủy tinh để trên bàn đánh vào vùng đầu của Đ làm ly bị bể. Đ lấy ly thủy tinh đánh trả trúng vào vùng đầu bên phải của H một cái gây thương tích. H và Đ xông lại vật nhau ngã xuống nền gạch. Học cầm quai của ly thủy tinh bị bể đâm nhiều cái vào vùng mặt, tay của Đ gây thương tích. Lúc này, L từ phòng V1 đi ra nhìn thấy đánh nhau trong phòng V, L vào phòng lấy ly thủy tinh để trên bàn ngắm ném vào đầu L3 nhưng không trúng. Cùng lúc này, N vào thấy trong phòng VIP 4 đang đánh nhau, N chạy vào bên trong phòng lấy ly thủy tinh để trên bàn đánh vào vùng đầu, mặt, tay của L3, gây thương tích. L3 lấy mirô đánh lại N nhưng không gây ra thương tích gì rồi L3 bỏ chạy ra ngoài. Nhìn thấy Đ và H đang vật nhau trên nền gạch, N xông vào dùng ly thủy tinh đánh vào vùng đầu và lưng của Đ làm ly bị bể. Nhí tiếp tục dùng mãnh vỡ của ly đâm vào vùng mặt của Đ gây thương tích. Sau đó, N bỏ mãnh ly và dùng tay đánh vào người Đ, Đ bỏ chạy ra bên ngoài. Lúc này P, N, Q, H, L đuổi theo đến

quầy tiếp tân thì đuổi kịp Đ. N và P dùng tay đánh vào vùng đầu và sau lưng Đ nhiều cái, H dùng mãnh ly bị bể đâm vào vùng trên đầu Đ nhiều cái. Đ bỏ chạy ra lộ rồi bỏ trốn vào bụi sậy, L đuổi theo vào bụi sậy để tiếp tục đánh Đ nhưng không tìm thấy.

Sau khi Đ chạy trốn, P, N, Q, H quay trở vào bên trong quán nhìn thấy L3, P xông lại dùng tay đánh nhiều cái vào người L3, N thì dùng viên gạch ống ném trúng vào vùng mặt của L3 và dùng tay đánh nhiều cái vào người L3. L3 bỏ chạy vòng ra phía sau quán T (cạnh quán K) thì P, N, Q tiếp tục đuổi theo để đánh L3 nhưng không đuổi kịp, nên cả nhóm quay trở lại quán Họa Mi, sự việc đánh nhau ở quán K. Trong lúc các bị cáo P, N, Q đuổi đánh L3 thì L chở H đến trạm y tế xã T thuộc ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để sơ cứu vết thương. Sau đó, L quay lại quán Họa M rước P rồi cùng với Q, C1, N và Lan V đi đến trạm y tế xã T để rước Học về.

Khoảng 10 phút sau, L3 sau khi xác định không còn ai tìm đánh mình nên đi ra đường nhờ một người đàn ông lạ mặt đưa đến Trạm y tế xã T để sơ cứu vết thương. Khi L3 vừa vào đến Trạm y tế thì gặp N, Q, C1, và L chở P vừa đến. Nhìn thấy L3, N, L lớn tiếng la hét và dùng mũ bảo hiểm xông vào đánh L3; C1, P cũng xông vào đánh L3 bằng tay không. L3 bỏ chạy thì N, P, C1, Q, L rượt đuổi theo L3 chạy từ mặt trước vòng ra phía sau trong khuôn viên trạm y tế. Trên đường rượt đuổi, L lấy mũ bảo hiểm ném L3 nhưng không trúng, P nhặt khúc gỗ ném, N nhặt được thanh kim loại đánh trúng vào người L3 nhưng không gây thương tích. L3 tiếp tục bỏ chạy thì P, C1 tiếp tục đuổi theo đánh L3 bằng tay không, L cầm ghế nhựa ném trúng chân L3 rồi xông lại dùng tay đánh L3. L3 bỏ chạy ra khỏi trạm y tế hướng về vòng xuyến chợ T1. C1, P, Q, N và L tiếp tục đuổi theo. Khi đuổi kịp L3, N dùng thanh kim loại nhặt được ở trạm y tế đánh trúng vào vùng đầu của L3 01 cái, Q đánh L3 bằng tay nhưng không gây ra thương tích, L3 tiếp tục bỏ chạy.

Trong lúc các bị cáo đuổi đánh L3 ở trạm y tế thì Đ do không biết nhóm các bị cáo có mặt tại trạm y tế nên nhờ anh Nguyễn Văn C2 chở đến trạm y tế để sơ cứu vết thương. Khi Đ đến trước cổng trạm y tế thì cùng lúc này N, P, C1, Q và L cũng vừa quay lại. Thấy nhóm bị cáo, Đ xuống xe bỏ chạy thì P dùng chân đạp xe anh C2 ngã, rồi cùng cả nhóm rượt đuổi theo đánh Đ nhưng không đuổi kịp. Nhận được tin báo, Công an xã T đến hiện trường. Khi thấy có lực lượng công an đến, L3 quay lại trạm y tế. Lúc này, mặc dù đã có mặt của lực lượng công an nhưng bị cáo N vẫn tỏ thái độ hung hăn, dùng chân đạp trúng vào người của L3 làm L3 té ngã, đến khi bị lực lượng làm nhiệm vụ trấn áp Nhí mới không tiếp tục thực hiện hành vi. Hành vi rượt đuổi đánh L3 và Đ của các bị cáo diễn ra trong khoảng thời gian trên 10 phút, bên trong khu vực Trạm y tế xã T, kéo dài đến khu vực trung tâm của chợ T1.

Ngày 23/5/2022, Đ và L3 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về tội cố ý gây thương tích. Riêng N1 chỉ bị thương nhẹ, không để lại thương tích nên

không yêu cầu xử lý. Ngày 15/9/2022, Ủy nhân dân xã T và Trạm y tế xã T có văn bản đề nghị xử lý nghiêm hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 286/TgT ngày 30/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với thương tích của Huỳnh Xuân Đ:

Dấu hiệu chính qua giám định: 06 sẹo vết thương phần mềm vùng giữa chân mày trái, giữa gốc mũi, má trái, mi trên mắt trái, môi trên bên trái, cằm phải kích thước nhỏ. Mỗi sẹo 03%. 02 sẹo vết thương phần mềm ngón II bàn tay phải, thái dương trái, kích thước nhỏ, mỗi sẹo 01%

Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Xuân Đ do thương tích gây nên là 18% tại thời điểm giám định. Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trái do vật tày gây ra, các tổn thương còn lại do vật có cạnh sắt gây ra. Cơ chế hình thành các tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 285/TgT ngày 30/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với thương tích của Huỳnh Văn L3:

Dấu hiệu chính qua giám định: sẹo vết thương phần mềm vùng chẩm phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương 01%; sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngoài 1/3 cẳng tay trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương 01%; vết biến đổi sắc tố da 1/3 trên giữa lưng, tỷ lệ tổn thương 01%.

Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn L3 do thương tích gây nên là 03% tại thời điểm giám định. Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu do vật sắt bén gây ra, sẹo vết thương vùng cẳng tay trái và chấn thương vùng lưng do vật tầy gây ra. Cơ chế hình thành các tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

Quá trình điều tra, L3 xác định tất cả các thương tích của L3 đều do hành vi của các bị cáo đánh gây ra tại quán K, quá trình rượt đuổi, đánh L3 sau đó tại khu vực trạm y tế không rây ra thương tích.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ:

- Nhiều mãnh vỡ ly thủy tinh không rõ hình, trọng lượng 1,2kg.
- 01 dao bằng kim loại dài 35cm, cán dao dài 15cm, rộng 2,5cm, lưỡi dao dài 20,5cm, rộng 5,6cm sắt nhọn.
- 01 viên gạch màu nâu-đỏ dài 15cm, cao 15cm, rộng 15cm, bị mẻ vỡ.
- 01 kéo bằng kim loại dài 32cm, rộng 10cm, sắt nhọn.
- 01 ghế nhựa mặt tròn đường kính 39cm, cao 44cm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Văn L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Q 01 (Một) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Q 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt tù của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q phải chấp hành là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 01 (Một) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt tù của hai tội buộc bị cáo Võ Văn L phải chấp hành là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Minh N tổng mức hình phạt 04 năm tù; Lê Văn P tổng mức hình phạt 04 năm tù cùng về tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo Nguyễn Nhật C1 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo Võ Phi H 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 và ngày 14 tháng 7 năm 2023, các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về các tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Trọng Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp chứng cứ mới: gia đình bị cáo L có công với cách mạng, ông nội của bị cáo là cán bộ hưu trí, ông ngoại của bị cáo là thương binh, em ruột của ông ngoại bị cáo là liệt sĩ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Q có cha ruột là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà án sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L.

Bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L không tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm, người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do P cho rằng N1 nhìn mình ánh mắt khiêu khích nên cả nhóm gồm P, N, L, Q đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là ly thủy tinh, viên gạch ống đánh các bị hại Huỳnh Xuân Đ, Huỳnh Văn L3 tại quán K gây thương tích cho Đ và L3. Sau khi đánh gây thương tích cho Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% tại thời điểm giám định và L3 tỷ lệ tổn thương cơ thể của do thương tích gây nên là 03% tại thời điểm giám định, tại quán H, bản thân H cũng bị thương tích nên được đưa đến trạm y tế xã T để sơ cứu. L3 và Đ cũng lần lượt đến trạm y tế xã T để sơ cứu vết thương. Khi gặp L3 và Đ, các bị cáo N, P, Q, L, C1 tiếp tục rượt đuổi, dùng hung khí để đánh L3 và Đ tại khu vực bên trong khuôn viên Trạm y tế xã T kéo dài đến khu vực chợ T1 nhưng không gây ra thêm thương tích cho L3 và Đ. Hành vi rượt đuổi đánh L3 và Đ của các bị cáo diễn ra trong khoảng thời gian trên 10 phút, bên trong khu vực Trạm y tế xã T, kéo dài đến khu vực trung tâm của chợ T1 gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Trạm y tế xã T, và gây náo loạn tại khu vực chợ xã T, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương đến mức phải xử lý hình sự.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã dùng ly thủy tinh, viên gạch ống gây thương tích cho các bị hại. Các bị cáo nhận thức được ly thủy tinh, viên gạch ống là hung khí nguy hiểm, nhận thức được việc dùng ly thủy tinh, viên gạch ống ném vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho bị hại Đ bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 18%; bị hại L3 bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 03%. Đồng thời, hành vi rượt đuổi đánh L3 và Đ của các bị cáo diễn ra trong khoảng thời gian trên 10 phút, bên trong khu vực Trạm y tế xã T, kéo dài đến khu vực trung tâm của chợ T1 gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Trạm y tế xã T, và gây náo loạn tại khu vực chợ xã T, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật

tự, an toàn xã hội tại địa phương, chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L về các tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Trọng Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp chứng cứ mới: gia đình bị cáo L có công với cách mạng, ông nội của bị cáo là cán bộ hưu trí, ông ngoại của bị cáo là thương binh, em ruột của ông ngoại bị cáo là liệt sĩ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Q có cha ruột là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà án sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, có phần chiếu cố đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q và Võ Văn L.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Văn L cùng phạm các tội "Gây rối trật tự công cộng" và "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Q 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Q 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q phải chấp hành là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 02 (hai) năm tù "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Võ Văn L phải chấp hành là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Tháp Mười (06 bản);
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tháp Mười;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tháp Mười;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhựt Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh